TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **491**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 596/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2018 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh **Phạm Minh Đ**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 305A, tầng 3, số 23 V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ 305A, tầng 3, số 23 V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị **Ngô Minh H**, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Phòng 33 – C8 G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 33 – C8 G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Phạm Minh Đ và chị Ngô Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 30/10/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Phạm Minh Đ và chị Ngô Minh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thánh ngày 01 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Ngô Minh H có 02 con chung là: Phạm Minh T, sinh ngày 26/05/2007 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 17/05/2014.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao các con chung cho chị Ngô Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phạm Minh Đ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi các con chung là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/tháng/2 con chung, kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung : Vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Anh Phạm Minh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Minh Đ và chị Ngô Minh H

- **Về con chung**: Anh Phạm Minh Đ và chị Ngô Minh H có 02 con chung là: Phạm Minh T, sinh ngày 26/05/2007 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 17/05/2014

Giao các con chung là cháu Phạm Minh T và cháu Phạm Minh Đ cho chị Ngô Minh H trực tiếp chăm nuôi dưỡng, anh Phạm Minh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền

nuôi các con chung là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/tháng/2 con chung, kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung**: Hai bên không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về các vấn đề khác**: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Phạm Minh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí LHST, được trừ vào tiền dự phí đã nộp theo biên lai số 0005032 ngày 31/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*